

Sao kê chi tiết từ **29/03/2016** đến **29/03/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DHL HN-TK CHUYEN THU-VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819998** Số cũ: 41201200034697049999

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **30/03/2016**

Printing date

Ngày giao dịch <i>Txn. date</i>	Ngày hiệu lực <i>Value date</i>	Nội dung giao dịch <i>Description</i>	Số giao dịch <i>Txn. No</i>	Ghi nợ <i>Debit</i>	Ghi có <i>Credit</i>	Số dư <i>Balance</i>
Số dư đầu kỳ Opening Balance				421,862,610.00		
29/03/2016	29/03/2016	TRAN THANH SON MSV:381166 LOP 3811 NT HOC PHI HOC KY II NAM 2015-2016	124NT01160890001		3,420,000.00	425,282,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NOP HOC PHI KYII NAM 2015-2016 CHO SV : DANG THI BICH NGOC MASV : 390324 LOP 3903 NHAN TAI CN DONG DO - HA NOI~NC:NGUYEN THI HONG THAM - Nguoi chuyen: NGUYEN THI HONG THAM	001CTD1160890083		2,880,000.00	428,162,610.00
29/03/2016	29/03/2016	HO VA TEN: NGUYEN THU TRANG MSSV: 392224 NOP TIEN HOC KI II-2016 3.600.000 VND	113NT01160890004		3,600,000.00	431,762,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NGUYEN THI MAI NGA MSSV 380423 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160890003		3,600,000.00	435,362,610.00
29/03/2016	29/03/2016	HO VA TEN SV NGUYEN THI THUY LINH , MSV: 382156~NC:DO THI HUONG - Nguoi chuyen: DO THI HUONG	001CTD1160890147		3,240,000.00	438,602,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NGUYEN THI NHUNG MSV: 392054 NT HP	120NT01160890002		3,240,000.00	441,842,610.00
29/03/2016	29/03/2016	TRAN HUONG GIANG MSV: 382238 NT HP	120NT01160890003		3,250,000.00	445,092,610.00
29/03/2016	29/03/2016	DAM THU THAO MSV: 381513 NT HP KY II, 2015-2016	120NT01160890004		3,600,000.00	448,692,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NGUYEN THI MAI HUYEN MSV: 382123 NT HP	120NT01160890006		3,240,000.00	451,932,610.00
29/03/2016	29/03/2016	PHAM THI NGA MSSV 391255 NT HOC PHI	120NT01160890008		2,700,000.00	454,632,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NGUYEN THI THANH THANH MSSV 390533 NT HOC PHI	120NT01160890009		2,880,000.00	457,512,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NGUYEN QUYNH ANH MSSV 392076 NT HOC PHI	120NT01160890010		3,600,000.00	461,112,610.00
29/03/2016	29/03/2016	TRAN THI MAI MSSV 392050 LOP 3920 KHOA 39 NT HOC KY II	120NT01160890011		3,600,000.00	464,712,610.00

29/03/2016	29/03/2016	DOAN THU HUYEN MSV 382641 NT HOC KI II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890012		2,700,000.00	467,412,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NGO THI THAO LIEN MSSV 391506 LOP 3915 KHOA 39 NT HOC KI II NAM HOC 2016-2017	120NT01160890013		2,520,000.00	469,932,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NGUYEN TO HAO MSSV 382115 NT HOC	120NT01160890014		3,240,000.00	473,172,610.00
29/03/2016	29/03/2016	PHAM HUY HOANG MSSV 381536 LOP 3815 NOP HOC PHI KI II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890015		3,600,000.00	476,772,610.00
29/03/2016	29/03/2016	LA THU TRANG MSSV 382475 NT HOC	120NT01160890016		3,240,000.00	480,012,610.00
29/03/2016	29/03/2016	DANG THE VINH MSSV 382477 NT	120NT01160890017		2,700,000.00	482,712,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NGUYEN ANH HOANG MSSV 382471 NT HOC	120NT01160890018		2,700,000.00	485,412,610.00
29/03/2016	29/03/2016	PHAM THI HOAN MSSV 392057 NT HOC KI II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890019		3,240,000.00	488,652,610.00
29/03/2016	29/03/2016	Nguyen Thi Thu Thao, ma sinh vien 382407 nop hoc phi~NC:Nguyen Thi Thu Thao - Nguoi chuyen: Nguyen Thi Thu Thao	001CTD1160890177		2,700,000.00	491,352,610.00
29/03/2016	29/03/2016	TRIEU THI HIEN MSV 372716	120NT01160890020		1,800,000.00	493,152,610.00
29/03/2016	29/03/2016	HA HAI YEN NHUNG MSSV 372503 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160890004		1,800,000.00	494,952,610.00
29/03/2016	29/03/2016	HOANG THI KIM NHUNG NOP TIEN HOC PHI KY II NAM 2015-2016 MSSV: 390908	102NT01160890003		14,040,000.00	508,992,610.00
29/03/2016	29/03/2016	BUI THI BICH KHAI MSV: 381708 NT HP	120NT01160890021		3,600,000.00	512,592,610.00
29/03/2016	29/03/2016	LUONG THI HUONG MSV: 390113 NT HP	120NT01160890022		3,250,000.00	515,842,610.00
29/03/2016	29/03/2016	BUI THU THAO MSV: 370938 NT HP	120NT01160890023		1,440,000.00	517,282,610.00
29/03/2016	29/03/2016	KHUONG THI YEN MSSV 371965 NOP HOC PHI	120NT01160890025		2,880,000.00	520,162,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NONG THI HANG MSSV 370408 NT HOC PHI	120NT01160890026		2,520,000.00	522,682,610.00
29/03/2016	29/03/2016	PHAN THI NINH MSSV 372843 NT HOC PHI	120NT01160890027		1,800,000.00	524,482,610.00
29/03/2016	29/03/2016	DOAN THU HUYEN MSV 382368 NT HOC KI II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890028		2,700,000.00	527,182,610.00
29/03/2016	29/03/2016	VU THI MY DUYEN MSSV 372829 NOP HOC PHI KY II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890029		1,800,000.00	528,982,610.00
29/03/2016	29/03/2016	DUONG THI HONG NHUNG MSV 371755 NT HOC KI II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890030		2,520,000.00	531,502,610.00
29/03/2016	29/03/2016	VU THI BUOI MSV 371754 NT HOC KI II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890031		1,620,000.00	533,122,610.00
29/03/2016	29/03/2016	HOANG THU HUONG MSSV 370575 NT HOC PHI	120NT01160890032		540,000.00	533,662,610.00
29/03/2016	29/03/2016	VU QUOC DAT.MSSV: 391663. NOP HOC PHI	120NT01160890035		2,880,000.00	536,542,610.00
29/03/2016	29/03/2016	DO THU TRANG MSSV 390423 NOP HP KY 2 NH 2015-2016	121NT01160890006		3,420,000.00	539,962,610.00
29/03/2016	29/03/2016	VU THI PHUONG MSSV 392255 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160890007		2,880,000.00	542,842,610.00

29/03/2016	29/03/2016	NGUYEN THUY DUONG NOP HOC PHI LOP CLC 39A-HOC KI II NAM HOC 2015-2016 MSSV: 390416	105NT01160890020		14,040,000.00	556,882,610.00
29/03/2016	29/03/2016	PHAM HOANG PHUONG ANH MSSV 391263 NOP HOC PHI KI II NAM 2 (2015-2016)	103NT01160890008		2,880,000.00	559,762,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NGUYEN THUY CHI MSSV 391757 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160890009		3,240,000.00	563,002,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NONG BANG GIANG MSSV 391735 NOP HOC PHI KY II (2015-2016)	103NT01160890010		3,240,000.00	566,242,610.00
29/03/2016	29/03/2016	HOC PHI KY II-2016-NGUYEN THANH TUNG-MSSV: 372601	122NT01160890006		1,800,000.00	568,042,610.00
29/03/2016	29/03/2016	HO VA TEN SINH VIEN : BUI DANG THU THUY, MA SINH VIEN 371356: NOP HOC PHI KY 2 NAM 4	421NT02160890001		380,000.00	568,422,610.00
29/03/2016	29/03/2016	LE THI THU MAI MSSV 390402 LOP 3904 NT HOC KI II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890040		3,600,000.00	572,022,610.00
29/03/2016	29/03/2016	TRAN THI THIN MSV 390406 NT HOC KI II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890041		3,600,000.00	575,622,610.00
29/03/2016	29/03/2016	DINH THI NGOC ANH NOP TIEN HOC PHI KY 2 NAM 2015-2016 MSV 392354 ~NC:TP HA TINH - Nguoi chuyen: TP HA TINH	001CTD1160890629		2,160,000.00	577,782,610.00
29/03/2016	29/03/2016	DINH KHANH LINH 380556 NT HOC KI II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890043		3,600,000.00	581,382,610.00
29/03/2016	29/03/2016	PHAM THU THAO MSV 391428 NT HOC KI II NAM 2015-2016	120NT01160890044		2,880,000.00	584,262,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NGUYEN HONG NHUNG MSSV 391426 NT HOC KY II NAM 2015-2016	120NT01160890045		3,600,000.00	587,862,610.00
29/03/2016	29/03/2016	do Nam Quyen nop hoc MSV 390326, lop 03 khoa 39. khoa luat~NC:do Nam Quyen - Nguoi chuyen: do Nam Quyen	001CTD1160890607		3,060,000.00	590,922,610.00
29/03/2016	29/03/2016	LE THI THU TRANG MSV 372402 NT HOC KY II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890047		1,800,000.00	592,722,610.00
29/03/2016	29/03/2016	VU THU HUONG MSV 380250 NT HOC KY II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890048		3,600,000.00	596,322,610.00
29/03/2016	29/03/2016	TRIEU THI LAN MSV 371312 NT HOC KY II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890049		1,620,000.00	597,942,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NGUYEN THI THU PHUONG MSSV 382615 NOP HOC PHI KI II (2015-2016)	103NT01160890013		2,700,000.00	600,642,610.00
29/03/2016	29/03/2016	HOANG DO KHANH LINH MSSV:371234- KHOA K37 NOP TIEN HOC PHI KI II NAM HOC 2015-2016	102NT01160890008		720,000.00	601,362,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NGUYEN THI NAM.MSSV:360765.NOP HOC PHI	120NT01160890051		1,620,000.00	602,982,610.00
29/03/2016	29/03/2016	PHAM THANH XUYEN MSSV 371454 NOP HOC PHI KY II (2015-2016)	103NT01160890014		360,000.00	603,342,610.00
29/03/2016	29/03/2016	TRUONG NGOC HOA MSSV 392744 NOP HOC PHI	120NT01160890054		2,160,000.00	605,502,610.00

29/03/2016	29/03/2016	HOANG THU HUYEN MSV380143 NOP HOC PHI KY II NAM HOC 2015 2016 ~NC:MA SV380143 DT 0948460435 - Nguoi chuyen: MA SV380143 DT 0948460435	001CTD1160890700		3,600,000.00	609,102,610.00
29/03/2016	29/03/2016	PHAM THI HONG GAM MSSV 391822 LOP 3918 KHOA LUAT NOP HOC PHI KY II NAM HOC 2015-2016	113NT01160890013		3,600,000.00	612,702,610.00
29/03/2016	29/03/2016	PHAM HAI YEN MSV 391831NT HOC KY II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890059		3,240,000.00	615,942,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NGUYEN THI TAM MSV 392358 NT HOC KY II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890060		2,880,000.00	618,822,610.00
29/03/2016	29/03/2016	VU THI LAN MSV 371902 LOP 19 NT HOC KI II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890061		1,080,000.00	619,902,610.00
29/03/2016	29/03/2016	PHAM THU THAO MSV 390259 NT HOC KY II NAM HOC 2015-2016	120NT01160890062		3,240,000.00	623,142,610.00
29/03/2016	29/03/2016	NGUYEN THI MY HANG-MSSV: 392630.NOP HOC PHI	120NT01160890064		2,160,000.00	625,302,610.00
29/03/2016	29/03/2016	PHAM THI THU HIEN.MA SINH VIEN: 392357.NOP TIEN HOC KI II NAM HOC 2015-2016	120CT01160890005		2,160,000.00	627,462,610.00
29/03/2016	29/03/2016	TRAN THI CHANG.MSV:390256.NOP HOC PHI	120NT01160890065		3,420,000.00	630,882,610.00
29/03/2016	29/03/2016	DANG THI NGOC ANH.MSSV:371122.NOP HOC PHI	120NT01160890066		2,160,000.00	633,042,610.00
Cộng doanh số Total					211,180,000.00	
Số dư cuối kỳ Ending Balance						633,042,610.00

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bảng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bảng sao kê.

Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát

Sao kê chi tiết từ **29/03/2016** đến **29/03/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI-TGTT VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819999** Số cũ: 41201200034697040106

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **30/03/2016**

Printing date

Ngày giao dịch <i>Txn. date</i>	Ngày hiệu lực <i>Value date</i>	Nội dung giao dịch <i>Description</i>	Số giao dịch <i>Txn. No</i>	Ghi nợ <i>Debit</i>	Ghi có <i>Credit</i>	Số dư <i>Balance</i>
Số dư đầu kỳ Opening Balance				1,662,302,791.00		
29/03/2016	29/03/2016	MUA GIAO TRINH~NC:TTAM GDTX - DH HUE - Nguoi chuyen: TTAM GDTX - DH HUE	001CTD1160890751		87,680,000.00	1,749,982,791.00
Cộng doanh số Total					87,680,000.00	
Số dư cuối kỳ Ending Balance						1,749,982,791.00

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bằng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bằng sao kê.

Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát